

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HIGHT TECHNOLOGY SCIENCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM HITECHSCI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107506790

3. Ngày thành lập: 14/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 91, tổ 63, ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
2.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: - Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa. - Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa như: Gạch, ngói	2391
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
4.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
8.	Đúc sắt, thép	2431
9.	Đúc kim loại màu	2432
10.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
16.	Khai thác thủy sản biển	0311
17.	Khai thác thủy sản nội địa Chi tiết: Khai thác thủy sản nước ngọt	0312
18.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	0321

19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
20.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21.	Khai thác và thu gom than non	0520
22.	Khai thác dầu thô	0610
23.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
24.	Khai thác quặng sắt	0710
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
26.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
29.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
32.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
34.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
35.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
39.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
40.	Sản xuất rượu vang	1102
41.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
42.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
43.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
44.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
45.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
46.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
48.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
49.	Sản xuất than cốc	1910
50.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Bốc xếp hàng hóa	5224
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sắt, thép./.	4663
55.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
56.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
58.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
65.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700
66.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
67.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
68.	Xây dựng công trình công ích	4220
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
70.	Phá dỡ	4311
71.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
72.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Hệ thống chống sét	4321

73.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
74.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
75.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
76.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
78.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
79.	Bán buôn gạo	4631
80.	Bán buôn thực phẩm	4632
81.	Bán buôn đồ uống	4633
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Hệ thống báo động chống trộm Hệ thống chống sét	4652
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
84.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
87.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
88.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

89.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản định giá bất động sản quảng cáo bất động sản quản lý bất động sản sàn giao dịch bất động sản	6820
90.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
91.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
92.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẰNG	Đội 7, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	142289667	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		
2	ĐÀO ĐỨC HẢI	Số 26A ngõ 211, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	80,000	B4688478	
			Tổng số	1.600.000	16.000.000.000	80,000		
3	BÙI TRỌNG GIÁP	Số 91, tổ 63, ngõ Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	013036794	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO ĐỨC HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1957

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B4688478

Ngày cấp: 30/11/2010

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26A ngõ 211, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26A ngõ 211, phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội